

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) họp ngày 28/4/2023 đã thảo luận và thông qua các Nghị quyết sau:

1. **NGHỊ QUYẾT SỐ 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
2. **NGHỊ QUYẾT SỐ 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ngân hàng. ĐHĐCD thông qua việc giao cho HĐQT và cho phép HĐQT được phân quyền lại cho cấp có thẩm quyền khác (nếu xét thấy cần thiết) được quyết định/phê duyệt việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2023.
3. **NGHỊ QUYẾT SỐ 3:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. **NGHỊ QUYẾT SỐ 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:
 - a) Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2022 như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ LNST
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022	5.068.986	4.866.655	-

TT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ LNST
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	1.016.058	972.169	-
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2022	4.052.928	3.894.486	-
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	195.774	194.724	5,00%
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	391.550	389.449	10,00%
6	Trích quỹ khen thưởng	100.000	100.000	2,57%
-	<i>Trong đó: Trích quỹ khen thưởng (phục vụ cho chương trình cổ phiếu thưởng của SeABank)</i>	20.000	20.000	0,51%
7	Trích quỹ phúc lợi	16.336	16.000	0,41%
8	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2022	3.349.268	3.194.313	-
9	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2022	3.352.750	-	-

- b) Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022 và lũy kế đến 31/12/2022 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan, sự chấp thuận của NHNN và phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trên cơ sở đó, ĐHĐCĐ giao: (i) HĐQT quyết định mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
5. **NGHI QUYẾT SỐ 5:** Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023. ĐHĐCĐ giao: a) HĐQT phê duyệt/quyết định, ký ban hành (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế) quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank (nếu xét thấy cần thiết) đảm bảo phù hợp với: (i) kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua trong từng thời kỳ; (ii) mức thù lao cơ bản của thành viên HĐQT, thành viên BKS và nguyên tắc xác định mức thù lao đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT thông qua; và (iii) quy định khác có liên quan của SeABank trong từng thời kỳ; b) HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể, hình thức chi trả, thời gian chi trả đối với từng thành viên HĐQT; c) Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể, hình thức chi trả, thời gian chi trả đối với từng thành viên BKS.
6. **NGHI QUYẾT SỐ 6:** Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2023 và 2024, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty

TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2023 và 2024 theo danh sách nêu trên và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.

7. NGHI QUYẾT SỐ 7: Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 25.903 tỷ đồng theo nội dung như sau:

- a) Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 20.402.982.680.000 đồng lên tối đa 25.903.000.000.000 đồng theo Phương án đính kèm.
- b) Để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ theo nội dung tại điểm a nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể từng cấu phần; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

8. NGHI QUYẾT SỐ 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 (“Phương án phát hành ESOP năm 2024”) như sau:

- a) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 45.000.000 cổ phiếu.
- c) Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 450.000.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi tỷ đồng*).
- d) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 2,2056%
- e) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm thực hiện: 1,7373%.
- f) Đối tượng được mua: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Cán bộ Quản lý, Cán bộ nhân viên của SeABank và các công ty con của SeABank (sau đây gọi chung là “Người lao động”) theo danh sách và tiêu chí do HĐQT quyết định.
- g) Giá phát hành: Nhằm thu hút và gắn kết Người lao động với sự phát triển của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho Người lao động nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- h) Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2024. Giao HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- i) Các nội dung khác theo Phương án phát hành ESOP năm 2024 tại Phụ lục đính kèm.
- j) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2024, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm triển khai phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2024; (iii) xây dựng, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung) các nội dung chi tiết của Chương trình Phương án phát hành ESOP năm 2024 và nội dung chi tiết của từng đợt phát hành (nếu có); (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch tại mục 1 nêu trên theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

9. NGHỊ QUYẾT SỐ 9: Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT:

- a) Quyết định và tổ chức triển khai phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ (theo nội dung trình bày Cấu phần số 3 của Phương án tăng vốn điều lệ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023) bao gồm nhưng không giới hạn các thủ tục xin tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và/hoặc các thủ tục cần thiết khác đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank sau đợt chào bán không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật, Điều lệ của SeABank và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; hoặc:
- b) Xem xét và quyết định việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank lên mức 8,7123%. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông:
 - (i) Thông qua việc sửa đổi nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ SeABank lên mức 8,7123%.
 - (ii) Giao và ủy quyền cho HĐQT:
 - Ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 8,7123%;
 - Thực hiện các thủ tục để thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
 - Thực hiện các thủ tục để tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các thủ tục cần thiết khác khi triển khai chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 8,7123% sau khi SeABank hoàn thành việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài và đăng ký bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

10. NGHỊ QUYẾT SỐ 10: Thông qua việc ban hành Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm. Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.

11. NGHỊ QUYẾT SỐ 11: Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm.

- a) Giao HĐQT: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung các Quy chế này (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- b) Giao Ban kiểm soát: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này (nếu Ban kiểm soát xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.

12. NGHỊ QUYẾT SỐ 12: Thông qua chủ trương việc sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh nội dung hoạt động trong Giấy phép hoạt động của SeABank như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung hoạt động trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như sau:

STT	Nội dung giấy phép hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh	Cơ sở pháp lý
1.	Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.	Điều 4.1 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
2.	Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; Chiết khấu, tái chiết khấu Giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.	Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.	Điều 4.2.b Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
3.	Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;	- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:	Điều 4.3 và 4.4 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN

STT	Nội dung giấy phép hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh	Cơ sở pháp lý
		a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.	
4.	Mua bán trái phiếu Chính phủ; Mua bán trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá; Mua trái phiếu doanh nghiệp với mục đích đầu tư.	Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.	Điều 4.10 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
5.	Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các tổ chức tín dụng khác;	Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Điều 4.13 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
		Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Điều 4.14 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
6.	Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Điều 4.15 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
7.	Cung ứng dịch vụ đại lý bảo hiểm; Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay;	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Điều 4.16 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN

STT	Nội dung giấy phép hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh	Cơ sở pháp lý
	Ủy thác, nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần; Ủy thác, nhận ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp; Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản.		
8.	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.	Điều 4.18 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
9.	Giấy phép của SeABank chưa có hoạt động “Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa”	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.	Điều 4.22 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN
10.	Giấy phép của SeABank chưa có hoạt động “Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán”	Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán	Điều 4.24 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN Và điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
11.	Giấy phép của SeABank chưa có hoạt động “Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”	Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán	Điều 4.25 Phụ lục 01a Thông tư 28/2021/TT-NHNN

b) Để triển khai các công việc có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Giấy phép hoạt động của Ngân hàng theo điểm a trên, giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau:

- (i) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng;
- (ii) Thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank;
- (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.

13. NGHỊ QUYẾT SỐ 13: Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:

- a) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2023 lên 25.903 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi:

Vốn điều lệ: 25.903.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn chín trăm linh ba tỷ đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 2.590.300.000 cổ phần

Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

- b) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, cụ thể:

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác: 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 17. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 18. Kinh doanh vàng miếng. 19. Ví điện tử.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). 1. Lưu ký chứng khoán. 2. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 3. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.	6499



STT	Tên ngành	Mã ngành
	4. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán. 5. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 6. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 7. Các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.	

- c) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký hoặc/và thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.

14. NGHỊ QUYẾT SỐ 14: Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- a) Số lượng thành viên HĐQT: **07 thành viên.**
 b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát: **03 thành viên.**

15. NGHỊ QUYẾT SỐ 15: Thông qua Thể lệ bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như Dự thảo đính kèm.

16. NGHỊ QUYẾT SỐ 16: Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- a) Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả
1.	Lê Văn Tản	2.047.450.862	103,21%	Trúng cử thành viên HĐQT
2.	Nguyễn Thị Nga	2.027.450.862	102,20%	Trúng cử thành viên HĐQT
3.	Lê Thu Thủy	1.997.450.862	100,69%	Trúng cử thành viên HĐQT
4.	Khúc Thị Quỳnh Lâm	1.987.450.862	100,18%	Trúng cử thành viên HĐQT
5.	Ngô Thị Nhài	1.947.450.862	98,16%	Trúng cử thành viên HĐQT

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả
6.	Mathew Nevil Welch	1.940.450.862	97,81%	Trúng cử thành viên HĐQT
7.	Fergus Macdonald Clark	1.939.213.496	97,75%	Trúng cử thành viên HĐQT

b) Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả
1.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	1.992.455.512	100,43%	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát
2.	Nguyễn Thành Luân	1.981.995.546	99,91%	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát
3.	Vũ Thu Thủy	1.977.085.514	99,66%	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát

17. **NGHI QUYẾT SỐ 17:** Tiếp tục thông qua chủ trương tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài để mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (“PTF”) đã được ĐHĐCD thường niên năm 2022 thông qua. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị: (i) tìm kiếm, đàm phán, thương lượng với nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng có nhu cầu mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF; (ii) xây dựng và thông qua Phương án mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp, lựa chọn đối tác mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF (bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định tỷ lệ phần vốn góp mua bán/chuyển nhượng; việc thay đổi hình thức pháp lý của PTF sau khi mua bán/chuyển nhượng....); (iii) quyết định, ký các văn bản, tài liệu có liên quan và thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật tại các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho đến khi việc mua bán/chuyển nhượng hoàn tất.
18. **NGHI QUYẾT SỐ 18:** Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đối với các nội dung/vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội, bao gồm:
- Đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác;
 - Ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch tiền gửi, cấp hạn mức giao dịch và các hợp đồng/giao dịch khác giữa SeABank với các công ty con có giá trị của mỗi hợp đồng/giao dịch tối đa đến 35% tổng giá trị tài sản của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành;
 - Việc xuất toán nợ ra khỏi ngoại bảng cân đối đối với một số khoản vay đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ năm 2012 đến năm 2018; và việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro

ra khỏi ngoại bảng đối với các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày sử dụng dự phòng phát sinh trong năm 2023;

- e) Việc quyết định, xây dựng, ban hành Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng theo quy định của NHNN;

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Hội đồng quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại điểm a, b, c, d, e nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách & Kế hoạch Kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung đã được ĐHDCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHDCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.

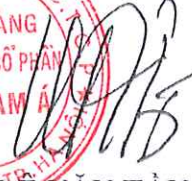
Điều 2. Các Nghị quyết tại Điều 1 Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Hội đồng Quản trị SeABank và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT – CHỦ TỌA ĐẠI HỘI




LÊ VĂN TÂN